ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THẠCH XUÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03 /BB-NY	*Thạch Xuân, ngày 02 tháng 04 năm 2026*

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2025

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NIÊM YẾT:

1.Thời gian: 7 giờ 30 , ngày 01 tháng 04 năm 2026

2.Địa điểm: Tai trụ sở UBND xã Thạch Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh.

3.Thành phần thực hiện niêm yết:

- Ông: Trần Quang Đông, Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
- Ông: Lê Minh Sơn, Trưởng phòng Kinh tế Hạ Tầng
- Bà: Nguyễn Thị Thanh Hảo, chuyên viên Phòng Kinh tế kiêm thư ký

II. NỘI DUNG TIẾN HÀNH NIÊM YẾT:

1. Niêm yết công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 của xã Thạch Xuân.

2. Thời gian niêm yết công khai: 30 ngày kể từ ngày 02/04/2026 đến ngày 02/05/2026.

3. Tham gia việc thực hiện và chứng kiến việc niêm yết công khai Quyết toán ngân sách địa phương năm 2025, gồm các ông có tên nêu tại mục I.3 ở trên.

Biên bản này kết thúc vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 02/04/2026 được đọc thông qua cho các thành viên nhất trí ký tên.

Biên bản được lập thành 02 bản, 01 bản niêm yết tại văn thư UBND xã và 01 bản lưu tại phòng Kinh tế.

CHỦ TỊCH UBND XÃ	**Trưởng phòng Kinh tế**	**Người ghi biên bản**
Trần Quang Đông	**Lê Minh Sơn**	**Nguyễn Thị Thanh Hảo**

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ THẠCH XUÂN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 305 /QĐ-UBND	*Thạch Xuân, ngày 01 tháng 04 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2025.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 Nghị định của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2025;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31/03/2026 của Hội đồng nhân dân xã Thạch Xuân về việc phân bổ quyết toán ngân sách địa phương năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 *(Chi tiết có các phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Sở Tài chính (b/c);
- Chủ tịch, các PCTUBND xã;
- KBNN Khu vực XII;
- Lưu: VT, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Quang Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẠCH XUÂN

Biểu mẫu số 01

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 04 năm 2026 của UBND xã)

ĐVT: Đồng.

Phần thu	Tổng số	Chi tiết cấp ngân sách			Phần chi	Tổng số	Chi NS cấp xã
		Thu ngân sách TW	Thu NS cấp tỉnh	Thu NS cấp xã			
TỔNG SỐ THU	**202.191.290.273**	**117.187.293**	**51.850.652.505**	**150.223.450.475**	**TỔNG SỐ CHI**	**149.649.535.156**	**149.649.535.156**
A. Tổng số thu cân đối ngân sách	**202.191.290.273**	**117.187.293**	**51.850.652.505**	**150.223.450.475**	**A. Tổng số chi cân đối ngân sách**	**149.649.535.156**	**149.649.535.156**
1. Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	645.772.658		89.946.374	555.826.284	1. Chi đầu tư phát triển	25.588.840.000	25.588.840.000
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	82.012.629.234	117.187.293	51.105.618.831	30.789.823.110	2. Chi thường xuyên	96.852.914.550	96.852.914.550
3. Thu kết dư ngân sách năm trước	203.351.300			203.351.300	3. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	0	0
4. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	6.508.273.374		0	6.508.273.374	4. Chi nộp ngân sách cấp trên	779.087.300	779.087.300
5. Thu viện trợ	0		0	0	5. Chi chuyển nguồn sang năm sau	26.428.693.306	26.428.693.306
6. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	112.166.176.407		0	112.166.176.407			
- Thu bổ sung cân đối ngân sách	79.712.510.000		0	79.712.510.000			
- Thu bổ sung có mục tiêu	32.453.666.407		0	32.453.666.407			
7. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên	655.087.300		655.087.300				
B. Kết dư ngân sách năm quyết toán	**573.915.319**			**573.915.319**	**B. Chi trả nợ gốc (chi tiết từng nguồn trả nợ gốc)[1]**		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẠCH XUÂN

Biểu mẫu số 02

QUYẾT TOÁN THU NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 04 năm 2026 của UBND xã)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025		Quyết toán năm 2025	Phân chia theo từng cấp ngân sách				So sánh (%)	
		UBND tỉnh giao	HĐND xã quyết định		NSTW	NS địa phương	Trong đó		UBND tỉnh giao	HĐND xã quyết định
							NS cấp tỉnh	NS cấp xã		
	TỔNG SỐ (A+B+C+D)	**87.484.000.000**	**166.347.393.674**	**202.191.290.273**	**117.187.293**	**202.074.102.980**	**51.850.652.505**	**150.223.450.475**	**231,1%**	**121,5%**
A	**THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**	**7.771.000.000**	**48.141.776.000**	**82.658.401.892**	**117.187.293**	**82.541.214.599**	**51.195.565.205**	**31.345.649.394**	**1064%**	**172%**
I	**Thu nội địa**	**7.771.000.000**	**47.836.776.000**	**82.353.401.892**	**117.187.293**	**82.236.214.599**	**51.195.565.205**	**31.040.649.394**	**1060%**	**172%**
1	Thu từ khu vực DNNN	410.000.000	410.000.000	152.941.951		152.941.951	152.941.951	0	37%	37%
-	Thuế GTGT - TNDN									
-	Thuế Tiêu thụ đặc biệt									
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp									
-	Thuế Tài nguyên									
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có VĐT nước ngoài									
-	Thuế GTGT - TNDN									
-	Thuế Tiêu thụ đặc biệt									
-	Tiền thuê mặt đất, mặt nước									
-	Thuế Tài nguyên									
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.307.000.000	2.535.956.000	4.640.693.953	0	4.640.693.953	3.465.189.052	1.175.504.901	355%	183%
-	Thuế GTGT - TNDN	1.257.000.000	2.123.081.000	3.372.523.113		3.372.523.113	2.431.161.594	941.361.519	268%	159%
-	Thuế Tiêu thụ đặc biệt			4.000.000		4.000.000	2.000.000	2.000.000		
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	180.395.798		180.395.798	144.964.971	35.430.827		
-	Thuế Tài nguyên	50.000.000	412.875.000	1.083.775.042	0	1.083.775.042	887.062.487	196.712.555	2168%	262%
4	Lệ phí trước bạ	2.080.000.000	2.080.000.000	4.839.725.696		4.839.725.696	3.812.468.289	1.027.257.407	233%	233%
5	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		0	0		0				
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	85.000.000	181.600.000	326.428.355		326.428.355		326.428.355	384%	180%
7	Thuế thu nhập cá nhân	1.585.000.000	1.585.000.000	8.440.942.989		8.440.942.989	8.440.942.989		533%	533%
8	Thuế bảo vệ môi trường	0	0	483.887.844		483.887.844	483.887.844			
9	Phí, lệ phí	89.000.000	114.681.000	222.340.490	34.505.000	187.835.490	30.000.000	157.835.490	250%	194%
10	Tiền sử dụng đất	2.000.000.000	40.238.394.000	62.382.573.890		62.382.573.890	34.310.415.628	28.072.158.262	3119%	155%
11	Tiền thuê đất, mặt nước	45.000.000	45.000.000	365.412.839		365.412.839	255.788.982	109.623.857	812%	812%
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	100.000.000	262.834.000	262.834.424		262.834.424	183.984.096	78.850.328	263%	100%
13	Thu khác ngân sách	42.000.000	325.911.000	198.772.401	82.682.293	116.090.108	59.946.374	56.143.734	473%	61%

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025		Quyết toán năm 2025	Phân chia theo từng cấp ngân sách				So sánh (%)	
		UBND tỉnh giao	HĐND xã quyết định		NSTW	NS địa phương	Trong đó		UBND tỉnh giao	HĐND xã quyết định
							NS cấp tỉnh	NS cấp xã		
-	Thu chênh lệch tỷ giá ngoại tệ			0		0				
-	Thu phạt	0	274.008.000	84.677.682	82.677.682	2.000.000		2.000.000		31%
-	Thu tịch thu	0	0	0		0				
-	Thu hồi các khoản chi năm trước	0		5.185.000		5.185.000		5.185.000		
-	Thu bán, cho thuê tài sản	0	0	0		0				
-	Thu khác ngân sách còn lại	42.000.000	51.903.000	108.909.719	4.611	108.905.108	59.946.374	48.958.734	259%	210%
14	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản	28.000.000	57.400.000	36.847.060		36.847.060		36.847.060	132%	64%
II	**Thu viện trợ**	**0**	**0**	0		**0**				
III	**Các khoản huy động, đóng góp**		**305.000.000**	**305.000.000**		**305.000.000**		**305.000.000**		100%
1	Các khoản huy động đóng góp XD cơ sở hạ tầng		305.000.000	305.000.000		305.000.000		305.000.000		100%
2	Các khoản huy động đóng góp khác	0	0	0		**0**				
B	**THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH**	**79.713.000.000**	**111.493.993.000**	**112.821.263.707**	**0**	**112.821.263.707**	**655.087.300**	**112.166.176.407**	142%	101%
I	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**79.713.000.000**	**111.493.993.000**	**112.166.176.407**	**0**	**112.166.176.407**	**0**	**112.166.176.407**	141%	101%
1	Bổ sung cân đối	79.713.000.000	75.620.920.000	79.712.510.000		79.712.510.000		79.712.510.000	100%	105%
2	Bổ sung có mục tiêu		35.873.073.000	32.453.666.407		32.453.666.407		32.453.666.407		90%
II	**Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên**			**655.087.300**		**655.087.300**	**655.087.300**			
C	**THU CHUYỂN NGUỒN**		**6.508.273.374**	**6.508.273.374**		**6.508.273.374**		**6.508.273.374**		100%
D	**THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH**		**203.351.300**	**203.351.300**		**203.351.300**		**203.351.300**		100%

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẠCH XUÂN

Mẫu biểu số 03

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm 2025		So sánh (%)	
		UBND tỉnh giao	HĐND xã quyết định	Tổng cộng	NS cấp xã	UBND tỉnh giao	HĐND xã quyết định
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	**81.476.000.000**	**138.060.926.000**	**149.649.535.156**	**149.649.535.156**	**184%**	**108%**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**	**81.476.000.000**	**137.857.574.700**	**148.870.447.856**	**148.870.447.856**	**183%**	**108%**
I	**Chi đầu tư phát triển (gồm BC có MT)**	**1.045.000.000**	**36.623.948.000**	**25.588.840.000**	**25.588.840.000**	**2449%**	**70%**
1	Chi chương trình, dự án theo lĩnh vực	1.045.000.000	36.623.948.000	25.588.840.000	25.588.840.000	**2449%**	**70%**
-	Chi quốc phòng	0	0				
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	0					
-	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	0	11.290.479.000	5.871.801.000	5.871.801.000		**52%**
-	Chi Khoa học và công nghệ	0	0				
-	Chi Y tế, dân số và gia đình	0					
-	Chi Văn hóa thông tin	0	666.124.000	657.574.000	657.574.000		**99%**
-	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn	0	522.483.000	522.244.000	522.244.000		**100%**
-	Chi Thể dục thể thao	0	297.982.000	265.098.000	265.098.000		**89%**
-	Chi Bảo vệ môi trường	0					
-	Chi các hoạt động kinh tế		19.583.906.000	14.583.906.000	14.583.906.000		**74%**
+	Chi giao thông vận tải		14.088.945.000	10.658.323.000	10.658.323.000		**76%**
+	Chi nông, lâm, nghiệp nghiệp và thủy lợi, thuỷ sản		3.840.249.000	2.619.842.000	2.619.842.000		**68%**

TT	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm 2025		So sánh (%)	
		UBND tỉnh giao	HĐND xã quyết định	Tổng cộng	NS cấp xã	UBND tỉnh giao	HĐND xã quyết định
-	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	0	4.262.974.000	3.688.217.000	3.688.217.000		**87%**
-	Chi đảm bảo xã hội	0					
-	Chi các lĩnh vực, ngành khác	0					
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN hoạt động công	0					
3	Chi đầu tư phát triển khác	0	0				
II	**Chi thường xuyên**	**80.017.000.000**	**99.127.979.700**	**96.852.914.550**	**96.852.914.550**	**121%**	**98%**
1	Chi quốc phòng	893.238.000	992.238.000	831.440.476	831.440.476	**93%**	**84%**
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	120.000.000	223.900.000	217.244.000	217.244.000	**181%**	**97%**
3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	46.094.920.000	46.094.920.000	45.559.247.000	45.559.247.000	**99%**	**99%**
4	Chi Khoa học và công nghệ			0			
5	Chi Y tế, dân số và gia đình						
6	Chi Văn hóa thông tin	389.600.000	1.531.600.000	1.086.409.400	1.086.409.400	**279%**	**71%**
7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn		500.000.000	499.122.000	499.122.000		**100%**
8	Chi Thể dục thể thao		199.000.000	130.988.000	130.988.000		**66%**
9	Chi Bảo vệ môi trường	353.000.000	493.000.000	463.313.000	463.313.000	**131%**	**94%**
10	Chi các hoạt động kinh tế	792.555.000	2.843.495.000	2.147.924.345	2.147.924.345	**271%**	**76%**
11	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	2.181.000.000	36.335.108.700	37.356.469.566	37.356.469.566	**1713%**	**103%**
12	Chi đảm bảo xã hội	3.237.700.000	9.464.718.000	8.540.756.763	8.540.756.763	**264%**	**90%**
13	Chi khác ngân sách	136.665.000	450.000.000	20.000.000	20.000.000	**15%**	**4%**
14	Trả nợ NS cấp trên						

TT	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm 2025		So sánh (%)	
		UBND tỉnh giao	HĐND xã quyết định	Tổng cộng	NS cấp xã	UBND tỉnh giao	HĐND xã quyết định
III	Chi chuyển nguồn	0	0	26.428.693.306	26.428.693.306		
IV	Dự phòng Ngân sách	414.000.000	413.800.000				
V	Chi tạo nguồn CCTL		1.288.015.000				
VI	Tiết kiệm chi theo Nghị quyết 173/2025/NQ-CP năm 2025		403.832.000				
B	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	0	0	0			
C	CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	0	203.351.300	779.087.300	779.087.300		383%

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẠCH XUÂN

Mẫu Biểu số 04

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã)

	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị nghiệm thu, quyết toán	Khối lượng thanh toán đến trước năm 2025	Giá trị đã thanh toán 31/12/ 2025	Trong đó								Nợ XDCB	Công trình chưa quyết toán
							Nguồn bổ sung mục tiêu cấp qua tỉnh	Nguồn bổ sung mục tiêu	chuyển nguồn năm trước	Nguồn NTM	Ngân sách xã			Nguồn đóng góp không qua kho bạc		
											Tiền đất	Nguồn NSX	Đóng góp qua kho bạc			
	Tổng cộng		**123.406.679**	**102.082.721**	**72.445.591**	**25.588.840**		**10.072.890**	**3.954.465**	**411.420**	**10.845.065**	**-**	**305.000**	**-**	**9.290.933**	**-**
I	**Công trình trả nợ, chuyển tiếp**		**104.121.483**	**96.190.370**	**72.445.591**	**14.446.136**		**2.901.413**	**3.954.465**	**205.710**	**7.079.548**	**-**	**305.000**	**-**	**9.290.933**	**-**
1	Mạng lưới cấp nước sạch sinh hoạt xã Nam Điền	2023-2024	6.159.357	5.844.887	5.231.646	600.741		300.000	233.131		67.610				12.500	
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Tùng Lâm	2024	1.500.000	1.467.574	810.000	657.574			657.574		-					
3	Nâng cấp sửa chữa sân vận động và các hạng mục UBND xã Nam Điền	2024	676.556	636.638	400.000	236.638			236.638		-					
4	Sân vận động (Cổng, hàng rào, mương thoát nước) xã Nam Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	2016	403.851	365.467	337.007	28.460			28.460		-					
5	Vĩa hè khu dân cư các thôn Phúc Điền và Nam Lĩnh xã Nam Điền	2020	773.044	692.011	537.131	154.880			154.880		-					
6	Nâng cấp mặt đường Cacboncor Asphalt đường trục xã, xã Nam Điền	2021	1.210.451	1.097.090	1.049.457	47.633			47.633		-					
7	Nâng cấp thảm Cacboncor tuyến đường giao thông thôn Hưng Hoà,Yên Thượng, Lâm Hưng,Tân Sơn, Thống Nhất xã Nam Điền	2023	1.718.801	1.367.825	1.346.896	20.929			20.929		-					
8	Nâng cấp mặt đường cacboncor Asphalt các tuyến đường giao thông thôn Nam Lĩnh , Trung Long, Lộc Hồ xã Nam Điền	2024	1.800.000	1.635.828	968.231	667.597			667.597		-					
9	Mương thoát nước khu dân cư thôn Hòa Bình, xã Nam Điền	2024	470.000	429.380	380.770	48.610			48.610		-					
10	Mở rộng đường từ cầu Giếng Mèn đến nhà VH thôn Trung Long	2024	700.000	678.736	400.000	278.736			278.736		-					
11	Phục hồi nâng cấp mặt đường giao thông nông thôn bằng vật liệu Carboncor, xã Nam Điền	2024	2.150.000	2.028.747	1.223.331	805.416			805.416		-					

12	Nâng cấp mặt đường Carboncor Asphalt thôn Lộc Hồ, xã Nam Điền	2024	232.255	193.173		193.173		188.425	4.748		-					
13	Bó vỉa, đan rãnh thu nước truyến từ Trường tiểu học đến Cầu Tràn, xã Nam Điền	2024	340.731	245.970		245.970			245.970		-					
14	Mở rộng đường và lát vỉa hè từ trường Tiểu học cơ sở 2 đến thôn Lâm Hưng xã Nam Điền	2025	725.996	685.038	400.000	285.038			285.038		-					
15	Xây dựng Đập Khe Đá, đường giao thông phục vụ sản xuất thôn Tân Sơn	2016	2.788.638	2.405.964	2.335.265	70.699			70.699		-					
16	Phục hồi nâng cấp mặt đường giao thông liên xã LX -04 bằng vật liệu Carboncor, xã Nam Điền	2024	1.229.508	1.140.324		1.140.324		637.000			503.324					
17	Xây dựng tuyến kênh tưới phục vụ sản xuất thôn Phúc Điền và Thống Nhất xã Nam Điền	2023	795.612	738.502	633.711	104.791			104.791		-					
18	Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục Trường tiểu học Nam Điền Cơ sở 1, Cơ sở 2	2021	403.851	353.469	337.007	16.462			16.462		-					
19	Nhà học đa chức năng, trường THCS Hương Điền - Nam Hương	2022	4.429.012	4.234.026	3.623.772	610.254					610.254					
20	Nâng cấp cải tạo nhà học bộ môn, hệ thống mương thoát nước, sân trường và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Nam Điền	2022-2023	4.395.445	3.695.004	3.656.735	38.269			38.269		-					
21	Đường lâm nghiệp vào tiểu khu 297 xã Thạch Xuân	2021	1.817.745	784.572	400.000	384.572					384.572				-	
22	Hệ thống điện hạ thế cấp điện Khu quy hoạch dân cư Vùng Đồng Bòng, thôn Tân Thanh	2023	282.510	237.040	226.657	10.383					10.383				-	
23	Đường giao thông từ trung tâm xã đi thôn Đồng Sơn xã Thạch Xuân	2022	6.500.000	6.391.352	5.402.243	948.358		125.000			823.358				40.751	
24	Đường giao thông nội đồng các thôn	2023-2024	780.000	783.406	293.856	489.550					489.550				-	
25	Xây dựng kênh tưới đập bún thôn Đồng Xuân xã Thạch Xuân (gia đoạn 2)	2023-2024	658.074	644.264	565.197	79.067		79.067							-	
26	Hạ tầng khu dân cư các thôn	2023-2024	1.078.000	1.012.263	357.507	654.756					654.756				-	
27	Nâng cấp rãi thăm mặt cacbonasphat các tuyến đường giao thông các thôn xã Thạch Xuân	2024	2.500.000	2.402.348	1.815.439	586.909		144.746			442.163				-	

28	Nâng cấp rãi thăm mặt cacbonasphat các tuyến đường giao thông các thôn xã Thạch Xuân (đợt 2) năm 2024	2024	770.000	718.668	253.432	465.236					465.236				-	
29	Xây dựng nhà văn hóa Quyết Tiến và các hạng mục phụ trợ	2024	1.400.000	1.351.913	516.881	827.322			8.884	205.710	612.728					
30	Xây dựng trường tiểu học 12 phòng 02 tầng và các hạng mục phụ trợ trườn tiểu học xã Thạch Xuân	2024-2025	10.000.000	9.219.627	3.000.000	2.675.981		1.425.000			1.250.981				3.543.646	
31	Xây dựng lắp đặt hệ thống đài truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT và các hạng mục phụ trợ tại xã Thạch Xuân	2024	626.047	622.244	100.000	522.244		2.175			520.069				-	
32	Ngôi nhà trí tuệ Thôn Tân Thanh	2024	306.000	288.794	100.000	188.794					188.794				-	
33	Hệ thống cấp nước sinh hoạt Khe Xai xã Thạch Xuân	202-2023	44.000.000	41.479.036	35.480.000	305.000							305.000		5.694.036	
34	Đường GTNT xã Thạch Xuân năm 2024	2024	500.000	319.190	263.420	55.770					55.770				-	
II	**Công trình khởi công năm 2025 đã hoàn thành**		**6.039.793**	**5.570.184**	**0**	**5.649.184**		**4.359.136**	**0**	**205.710**	**1.084.338**	**0**	**0**	**0**	**0**	0
1	Đường nội đồng đi Đồng Quan thôn Lộc Hồ và Nam Lĩnh xã Nam Điền	2025	985.370	930.013		930.013		221.796			708.217					
2	Đường nội đồng thôn Tùng Sơn, Tùng Lâm và Tân Lộc xã Nam Điền	2025	1.197.228	1.130.073		1.130.073		778.204		205.710	146.159					
3	Nâng cấp mặt đường Carboncor Asphalt các tuyến đường giao thông xã Nam Điền, huyện Thạch Hà	2025	1.150.951	1.089.856		1.089.856		1.089.856			-					
4	Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục UBND xã Nam Điền	2025	1.161.665	1.106.962		1.106.962		877.000			229.962					
5	Xây dựng tuyến kênh tưới nội đồng thôn Hòa Bình, xã Nam Điền	2025	538.739	508.280		508.280		508.280			-					
6	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh tưới phục vụ sản xuất thôn Yên Thượng và thôn Hòa Bình xã Nam Điền	2025	242.932	90.000		169.000		169.000			-					X
7	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục Trường mầm non xã Nam Điền	2025	762.908	715.000		715.000		715.000			-					
III	**Công trình dở dang**		**13.245.403**	**322.167**	**0**	**5.493.520**		**2.812.341**	**0**	**0**	**2.681.179**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Cải tạo, sửa chữa các nhà học, khu vệ sinh và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Nam Điền	2025-2026	84.564	84.564		84.564		84.564								X
2	Cải tạo, sửa chữa hàng rào, mái che, sân và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Nam Điền	2025-2026	91.368	91.368		91.368		91.368								X

3	Cải tạo, sửa chữa sân trường, hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Thạch Xuân	2025-2026	146.235	146.235		146.235		146.235								X
4	Xây dựng hệ thống sân chơi, bãi tập; Nâng cấp, sửa chữa Nhà đa năng trường Tiểu học Thạch Xuân	2025-2026	500.000			398.058		398.058								X
5	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện, lát nền dãy phòng học 2 tầng 8 phòng trường THCS Thạch Xuân	2025-2026	700.000			599.930		599.930								X
6	Sửa chữa, lát gạch nền nhà âm nhạc và hội trường - Trường mầm non Thạch Xuân	2025-2026	600.000			495.680		495.680								X
7	Nâng cấp đường giao thông trước nhà văn hóa và rãnh thoát nước khuôn viên nhà văn hóa thôn Nam Lĩnh	2025-2026	890.000			400.000					400.000					X
8	Xây mới cầu dân sinh ông chất Tá (nối thôn Hưng Hòa đến thôn Tân Lộc)	2025-2026	4.000.000			267.591					267.591					X
9	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trục đường chính vào trụ sở HĐND-UBND xã	2025-2026	498.468			400.000					400.000					X
10	Nâng cấp đường vào nghĩa trang thôn Trung Long, xã Thạch Xuân	2025-2026	884.768													X
11	Xây dựng hệ thống mương tiêu thoát nước khu dân cư vùng đồng Mua – Tân Đông	2025-2026	1.200.000			793.218		428.000			365.218					X
12	Kênh mương thoát nước nội đồng Đông Sơn	2025-2026	700.000			457.880		378.814			79.066					X
13	Xây mới cống tiêu nước đồng Bàu (đường 17 vào Công ty Việt Hà)	2025-2026	500.000			215.928					215.928					X
14	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng Tân Thanh (xứ đồng Cửa Ải)	2025-2026	500.000			243.068		189.692			53.376					X
15	Nâng cấp, sửa chữa các công trình thiết yếu tại trụ sở làm việc Đảng ủy, UBND-HĐND xã Thạch Xuân	2025-2026	1.950.000			900.000					900.000					X

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẠCH XUÂN

Mẫu biểu số 05

QUYẾT TOÁN THU NSNN, VAY NSĐP THEO MỤC LỤC NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã)

Đơn vị: Đồng

Cấp	Chương	Mục	Tiểu mục	NSNN	NSTW	NS cấp tỉnh	NS xã
1				**236.972.822**	**45.856.111**	**179.358.859**	**11.757.852**
1	009			42.352.611	42.352.611		
1	009	2750		955.000	955.000		
1	009	2750	2767	955.000	955.000		
1	009	2800		33.550.000	33.550.000		
1	009	2800	2827	33.550.000	33.550.000		
1	009	4250		7.843.000	7.843.000		
1	009	4250	4252	500.000	500.000		
1	009	4250	4263	5.500.000	5.500.000		
1	009	4250	4299	1.843.000	1.843.000		
1	009	4900		4.611	4.611		
1	009	4900	4949	4.611	4.611		
1	010			137.481.204		137.481.204	
1	010	1700		137.481.204		137.481.204	
1	010	1700	1701	137.481.204		137.481.204	
1	022			470.042		470.042	
1	022	1700		470.042		470.042	
1	022	1700	1701	470.042		470.042	
1	123			38.174.760		26.416.908	11.757.852
1	123	1600		436.320			436.320
1	123	1600	1603	436.320			436.320
1	123	3600		37.738.440		26.416.908	11.321.532
1	123	3600	3601	37.738.440		26.416.908	11.321.532
1	158			18.494.205	3.503.500	14.990.705	
1	158	1700		14.990.705		14.990.705	
1	158	1700	1701	14.990.705		14.990.705	
1	158	4250		3.503.500	3.503.500		
1	158	4250	4254	3.500.000	3.500.000		
1	158	4250	4272	3.500	3.500		
2				**2.788.780.739**		**2.397.328.126**	**391.452.613**
2	554			21.045.355		15.909.744	5.135.611
2	554	1050		3.000.000		3.000.000	
2	554	1050	1052	3.000.000		3.000.000	
2	554	1600		1.908.174			1.908.174
2	554	1600	1603	1.908.174			1.908.174
2	554	1700		16.137.181		12.909.744	3.227.437
2	554	1700	1701	16.137.181		12.909.744	3.227.437
2	555			2.056.056.928		1.750.423.999	305.632.929
2	555	1550		673.642.926		563.377.241	110.265.685
2	555	1550	1555	673.642.926		563.377.241	110.265.685
2	555	1600		14.975.574			14.975.574
2	555	1600	1603	14.975.574			14.975.574
2	555	1700		577.559.917		497.771.429	79.788.488
2	555	1700	1701	577.559.917		497.771.429	79.788.488
2	555	2600		483.887.844		483.887.844	
2	555	2600	2625	483.887.844		483.887.844	
2	555	2800		6.950.000		6.950.000	
2	555	2800	2802	6.950.000		6.950.000	

2	555	2850		2.000.000		2.000.000	
2	555	2850	2863	2.000.000		2.000.000	
2	555	3600		267.691.175		187.383.820	80.307.355
2	555	3600	3601	267.691.175		187.383.820	80.307.355
2	555	4900		29.349.492		9.053.665	20.295.827
2	555	4900	4918	241.729		241.729	
2	555	4900	4927	16.132.116		8.485.246	7.646.870
2	555	4900	4944	12.975.647		326.690	12.648.957
2	557			1.844.032		10.287	1.833.745
2	557	1600		1.693.921			1.693.921
2	557	1600	1601	1.693.921			1.693.921
2	557	2800		46.980		9.396	37.584
2	557	2800	2801	46.980		9.396	37.584
2	557	4900		103.131		891	102.240
2	557	4900	4917	297		297	
2	557	4900	4931	594		594	
2	557	4900	4944	102.240			102.240
2	558			262.834.424		183.984.096	78.850.328
2	558	1250		262.834.424		183.984.096	78.850.328
2	558	1250	1254	262.834.424		183.984.096	78.850.328
2	560	4700		#REF!		#REF!	
2	560	4700	4701	346.000		346.000	
2	560	4700	4702	207.741.300		207.741.300	
2	560	4700	4749	447.000.000		447.000.000	
3				**31.499.350.517**	**58.558.485**	**18.570.946.566**	**12.869.845.466**
3	754			1.436.977.279	58.558.485	1.104.374.189	274.044.605
3	754	1050		104.819.381		83.855.503	20.963.878
3	754	1050	1052	104.819.381		83.855.503	20.963.878
3	754	1700		1.098.791.921		879.033.531	219.758.390
3	754	1700	1701	1.098.791.921		879.033.531	219.758.390
3	754	2850		8.000.000		8.000.000	
3	754	2850	2863	8.000.000		8.000.000	
3	754	3600		494.700		346.290	148.410
3	754	3600	3601	494.700		346.290	148.410
3	754	4250		58.558.485	58.558.485		
3	754	4250	4254	54.261.447	54.261.447		
3	754	4250	4272	4.297.038	4.297.038		
3	754	4900		166.312.792		133.138.865	33.173.927
3	754	4900	4918	18.388.345		14.710.671	3.677.674
3	754	4900	4931	147.481.247		117.984.994	29.496.253
3	754	4900	4944	443.200		443.200	
3	755			294.601.920		237.286.932	57.314.988
3	755	1050		15.721.199		12.576.958	3.144.241
3	755	1050	1052	15.721.199		12.576.958	3.144.241
3	755	1700		269.701.336		215.761.068	53.940.268
3	755	1700	1701	269.701.336		215.761.068	53.940.268
3	755	2850		8.000.000		8.000.000	
3	755	2850	2863	8.000.000		8.000.000	
3	755	4900		1.179.385		948.906	230.479
3	755	4900	4918	354.250		283.399	70.851
3	755	4900	4931	798.135		638.507	159.628
3	755	4900	4944	27.000		27.000	
3	756			12.192.775		9.737.461	2.455.314
3	756	2850		4.000.000		4.000.000	
3	756	2850	2863	4.000.000		4.000.000	
3	756	3600		8.184.375		5.729.061	2.455.314
3	756	3600	3601	8.184.375		5.729.061	2.455.314
3	756	4900		8.400		8.400	
3	756	4900	4944	8.400		8.400	

3	757			29.755.578.543		17.219.547.984	12.536.030.559
3	757	1000		2.815.267.683		2.815.267.683	
3	757	1000	1003	144.528.159		144.528.159	
3	757	1000	1006	2.658.739.524		2.658.739.524	
3	757	1000	1014	12.000.000		12.000.000	
3	757	1400		25.238.394.450		13.881.116.943	11.357.277.507
3	757	1400	1401	25.238.394.450		13.881.116.943	11.357.277.507
3	757	1550		206.000.000		164.800.000	41.200.000
3	757	1550	1557	206.000.000		164.800.000	41.200.000
3	757	1600		109.466.812			109.466.812
3	757	1600	1601	108.878.557			108.878.557
3	757	1600	1602	588.255			588.255
3	757	1700		330.706.020		99.211.717	231.494.303
3	757	1700	1701	330.706.020		99.211.717	231.494.303
3	757	1750		4.000.000		2.000.000	2.000.000
3	757	1750	1757	4.000.000		2.000.000	2.000.000
3	757	2800		941.510.070		188.301.952	753.208.118
3	757	2800	2801	941.510.070		188.301.952	753.208.118
3	757	2850		36.875.000			36.875.000
3	757	2850	2862	4.000.000			4.000.000
3	757	2850	2863	6.250.000			6.250.000
3	757	2850	2864	26.625.000			26.625.000
3	757	3600		10.745.616		7.521.930	3.223.686
3	757	3600	3601	10.745.616		7.521.930	3.223.686
3	757	4900		62.612.892		61.327.759	1.285.133
3	757	4900	4917	1.635.927		1.635.927	
3	757	4900	4931	1.835.881		550.748	1.285.133
3	757	4900	4944	59.141.084		59.141.084	
4				**167.458.098.895**	**12.772.697**	**30.494.931.654**	**136.950.394.544**
4	805			408.271.550			408.271.550
4	805	2700		29.467.648			29.467.648
4	805	2700	2716	29.467.648			29.467.648
4	805	2750		17.629.842			17.629.842
4	805	2750	2771	17.629.842			17.629.842
4	805	3900		36.847.060			36.847.060
4	805	3900	3902	36.847.060			36.847.060
4	805	4250		2.000.000			2.000.000
4	805	4250	4299	2.000.000			2.000.000
4	805	4500		305.000.000			305.000.000
4	805	4500	4501	305.000.000			305.000.000
4	805	4900		17.327.000			17.327.000
4	805	4900	4902	5.185.000			5.185.000
4	805	4900	4949	12.142.000			12.142.000
4	830			74.315.389			74.315.389
4	830	2700		69.163.000			69.163.000
4	830	2700	2716	69.163.000			69.163.000
4	830	4900		5.152.389			5.152.389
4	830	4900	4944	10.389			10.389
4	830	4900	4949	5.142.000			5.142.000
4	854			611.337.343	12.772.697	525.276.053	73.288.593
4	854	1050		36.216.624		28.973.297	7.243.327
4	854	1050	1052	36.216.624		28.973.297	7.243.327
4	854	1600		2.755.719			2.755.719
4	854	1600	1603	2.755.719			2.755.719
4	854	1700		291.436.011		233.148.806	58.287.205
4	854	1700	1701	291.436.011		233.148.806	58.287.205
4	854	2800		255.171.797		252.474.359	2.697.438
4	854	2800	2801	3.371.797		674.359	2.697.438
4	854	2800	2802	251.800.000		251.800.000	

4	854	2850		2.000.000		2.000.000	
4	854	2850	2863	2.000.000		2.000.000	
4	854	4250		12.772.697	12.772.697		
4	854	4250	4254	12.700.548	12.700.548		
4	854	4250	4272	72.149	72.149		
4	854	4900		10.984.495		8.679.591	2.304.904
4	854	4900	4918	1.555.520		1.244.414	311.106
4	854	4900	4931	9.293.975		7.435.177	1.858.798
4	854	4900	4944	135.000			135.000
4	855			379.512.361		304.933.398	74.578.963
4	855	1600		200.000			200.000
4	855	1600	1603	200.000			200.000
4	855	1700		356.161.603		284.929.280	71.232.323
4	855	1700	1701	356.161.603		284.929.280	71.232.323
4	855	2800		14.063.269		13.924.653	138.616
4	855	2800	2801	173.269		34.653	138.616
4	855	2800	2802	13.890.000		13.890.000	
4	855	2850		6.000.000		6.000.000	
4	855	2850	2863	6.000.000		6.000.000	
4	855	4900		3.087.489		79.465	3.008.024
4	855	4900	4918	98.750		79.000	19.750
4	855	4900	4931	582		465	117
4	855	4900	4944	2.988.157			2.988.157
4	856			363.850			363.850
4	856	1600		108.000			108.000
4	856	1600	1603	108.000			108.000
4	856	4900		255.850			255.850
4	856	4900	4944	255.850			255.850
4	857			47.104.461.328		29.664.722.203	17.439.739.125
4	857	1000		5.622.620.621		5.622.620.621	
4	857	1000	1001	-17.224.082		-17.224.082	
4	857	1000	1003	141.589.905		141.589.905	
4	857	1000	1006	5.498.254.798		5.498.254.798	
4	857	1400		37.144.179.440		20.429.298.685	16.714.880.755
4	857	1400	1401	11.172.139.100		6.144.676.503	5.027.462.597
4	857	1400	1411	3.234.910.640		1.779.200.852	1.455.709.788
4	857	1400	1449	22.737.129.700		12.505.421.330	10.231.708.370
4	857	1550		188.000.000		150.400.000	37.600.000
4	857	1550	1557	188.000.000		150.400.000	37.600.000
4	857	1600		192.854.335			192.854.335
4	857	1600	1601	192.647.075			192.647.075
4	857	1600	1602	207.260			207.260
4	857	1700		269.392.041		80.817.552	188.574.489
4	857	1700	1701	269.392.041		80.817.552	188.574.489
4	857	2800		3.621.983.580		3.350.807.929	271.175.651
4	857	2800	2801	338.969.420		67.793.769	271.175.651
4	857	2800	2802	3.127.932.000		3.127.932.000	
4	857	2800	2824	155.082.160		155.082.160	
4	857	2850		4.700.000			4.700.000
4	857	2850	2862	2.000.000			2.000.000
4	857	2850	2864	2.700.000			2.700.000
4	857	3600		40.558.533		28.390.973	12.167.560
4	857	3600	3601	40.558.533		28.390.973	12.167.560
4	857	4900		20.172.778		2.386.443	17.786.335
4	857	4900	4917	1.418.461		1.418.461	
4	857	4900	4931	3.226.669		967.982	2.258.687
4	857	4900	4944	15.527.648			15.527.648
4	858			2.029.500			2.029.500
4	858	1600		2.029.500			2.029.500

4	858	1600	1603	2.029.500			2.029.500
4	860			118.877.807.574			118.877.807.574
4	860	0900		6.508.273.374			6.508.273.374
4	860	0900	0911	16.482.000			16.482.000
4	860	0900	0914	44.241.028			44.241.028
4	860	0900	0915	290.000.000			290.000.000
4	860	0900	0917	5.857.550.346			5.857.550.346
4	860	0900	0918	300.000.000			300.000.000
4	860	4650		112.166.176.407			112.166.176.407
4	860	4650	4651	79.712.510.000			79.712.510.000
4	860	4650	4654	32.453.666.407			32.453.666.407
4	860	4800		203.351.300			203.351.300
4	860	4800	4801	203.351.300			203.351.300
4	860	4900		6.493			6.493
4	860	4900	4944	6.493			6.493
Tổng cộng				**202.191.290.273**	**117.187.293**	**51.850.652.505**	**150.223.450.475**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẠCH XUÂN

Mẫu biểu số 06

QUYẾT TOÁN CHI, TRẢ NỢ NSĐP THEO MỤC LỤC NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã)

Đơn vị: đồng

Cấp	Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Số QT
4	830	010				831.440.476
4	830	010	011			831.440.476
4	830	010	011	6100		199.297.252
4	830	010	011	6100	6101	3.369.600
4	830	010	011	6100	6113	102.260.800
4	830	010	011	6100	6115	68.608.172
4	830	010	011	6100	6116	25.058.680
4	830	010	011	6300		12.516.224
4	830	010	011	6300	6301	10.684.850
4	830	010	011	6300	6302	1.831.374
4	830	010	011	6600		2.626.000
4	830	010	011	6600	6606	2.626.000
4	830	010	011	6650		6.600.000
4	830	010	011	6650	6699	6.600.000
4	830	010	011	6750		5.500.000
4	830	010	011	6750	6751	5.500.000
4	830	010	011	6900		590.000
4	830	010	011	6900	6912	590.000
4	830	010	011	7000		592.671.000
4	830	010	011	7000	7049	592.671.000
4	830	010	011	7750		11.640.000
4	830	010	011	7750	7799	11.640.000
4	830	040				217.244.000
4	830	040	041			217.244.000
4	830	040	041	6200		4.900.000
4	830	040	041	6200	6202	4.900.000
4	830	040	041	6650		65.110.000
4	830	040	041	6650	6699	65.110.000
4	830	040	041	6900		10.278.000
4	830	040	041	6900	6912	10.278.000
4	830	040	041	7000		30.000.000
4	830	040	041	7000	7049	30.000.000
4	830	040	041	7750		106.956.000
4	830	040	041	7750	7799	106.956.000
4	822	070				51.431.048.000
4	822	070	071			12.480.458.000
4	822	070	071	6000		4.843.390.066
4	822	070	071	6000	6001	4.843.390.066
4	822	070	071	6050		151.484.874
4	822	070	071	6050	6051	151.484.874
4	822	070	071	6100		2.543.675.193
4	822	070	071	6100	6101	116.581.000
4	822	070	071	6100	6102	76.113.000
4	822	070	071	6100	6112	1.621.824.410
4	822	070	071	6100	6113	10.006.000
4	822	070	071	6100	6115	719.150.783
4	822	070	071	6150		44.680.000
4	822	070	071	6150	6157	11.400.000
4	822	070	071	6150	6199	33.280.000
4	822	070	071	6200		509.077.000

4	822	070	071	6200	6201	480.381.000
4	822	070	071	6200	6202	28.696.000
4	822	070	071	6250		380.860.000
4	822	070	071	6250	6299	380.860.000
4	822	070	071	6300		1.276.135.117
4	822	070	071	6300	6301	994.516.616
4	822	070	071	6300	6302	175.962.464
4	822	070	071	6300	6303	47.710.751
4	822	070	071	6300	6304	57.945.286
4	822	070	071	6400		10.880.000
4	822	070	071	6400	6401	10.880.000
4	822	070	071	6500		59.185.100
4	822	070	071	6500	6501	48.406.100
4	822	070	071	6500	6502	10.779.000
4	822	070	071	6550		170.399.490
4	822	070	071	6550	6551	43.275.800
4	822	070	071	6550	6552	59.650.000
4	822	070	071	6550	6553	7.200.000
4	822	070	071	6550	6599	60.273.690
4	822	070	071	6600		14.001.000
4	822	070	071	6600	6605	4.497.000
4	822	070	071	6600	6608	9.504.000
4	822	070	071	6700		54.300.000
4	822	070	071	6700	6704	54.300.000
4	822	070	071	6750		159.900.000
4	822	070	071	6750	6751	19.000.000
4	822	070	071	6750	6757	127.900.000
4	822	070	071	6750	6799	13.000.000
4	822	070	071	6900		297.746.100
4	822	070	071	6900	6907	20.736.000
4	822	070	071	6900	6912	76.638.000
4	822	070	071	6900	6921	64.569.600
4	822	070	071	6900	6949	135.802.500
4	822	070	071	6950		139.184.000
4	822	070	071	6950	6956	19.990.000
4	822	070	071	6950	6999	119.194.000
4	822	070	071	7000		291.667.060
4	822	070	071	7000	7001	233.286.000
4	822	070	071	7000	7049	58.381.060
4	822	070	071	7050		16.795.000
4	822	070	071	7050	7053	16.795.000
4	822	070	071	7150		5.250.000
4	822	070	071	7150	7165	5.250.000
4	822	070	071	7750		216.604.000
4	822	070	071	7750	7757	2.422.000
4	822	070	071	7750	7766	109.605.000
4	822	070	071	7750	7799	104.577.000
4	822	070	071	9300		1.082.160.000
4	822	070	071	9300	9301	1.082.160.000
4	822	070	071	9400		213.084.000
4	822	070	071	9400	9401	17.668.000
4	822	070	071	9400	9402	195.416.000
4	822	070	072			19.343.153.000
4	822	070	072	6000		6.663.396.779
4	822	070	072	6000	6001	6.663.396.779
4	822	070	072	6050		169.703.841
4	822	070	072	6050	6051	169.703.841
4	822	070	072	6100		4.465.706.051
4	822	070	072	6100	6101	111.517.112
4	822	070	072	6100	6102	89.487.000
4	822	070	072	6100	6105	280.011.000

4	822	070	072	6100	6107	8.424.000
4	822	070	072	6100	6112	2.368.014.914
4	822	070	072	6100	6113	54.381.600
4	822	070	072	6100	6115	1.524.269.425
4	822	070	072	6100	6149	29.601.000
4	822	070	072	6150		31.200.000
4	822	070	072	6150	6157	31.200.000
4	822	070	072	6200		748.584.146
4	822	070	072	6200	6201	659.024.000
4	822	070	072	6200	6202	89.560.146
4	822	070	072	6250		587.712.760
4	822	070	072	6250	6299	587.712.760
4	822	070	072	6300		1.885.867.126
4	822	070	072	6300	6301	1.476.072.428
4	822	070	072	6300	6302	254.817.867
4	822	070	072	6300	6303	70.002.231
4	822	070	072	6300	6304	84.974.600
4	822	070	072	6500		54.793.281
4	822	070	072	6500	6501	53.969.237
4	822	070	072	6500	6502	824.044
4	822	070	072	6550		179.226.904
4	822	070	072	6550	6551	40.248.282
4	822	070	072	6550	6552	47.326.898
4	822	070	072	6550	6553	14.600.000
4	822	070	072	6550	6599	77.051.724
4	822	070	072	6600		23.791.815
4	822	070	072	6600	6605	14.175.015
4	822	070	072	6600	6608	9.489.800
4	822	070	072	6600	6649	127.000
4	822	070	072	6700		43.600.000
4	822	070	072	6700	6704	43.600.000
4	822	070	072	6750		227.660.000
4	822	070	072	6750	6757	196.300.000
4	822	070	072	6750	6799	31.360.000
4	822	070	072	6900		233.457.605
4	822	070	072	6900	6907	70.622.000
4	822	070	072	6900	6912	89.777.000
4	822	070	072	6900	6913	12.375.200
4	822	070	072	6900	6921	20.221.950
4	822	070	072	6900	6949	40.461.455
4	822	070	072	6950		73.770.256
4	822	070	072	6950	6999	73.770.256
4	822	070	072	7000		406.382.846
4	822	070	072	7000	7001	286.285.480
4	822	070	072	7000	7004	49.720.000
4	822	070	072	7000	7012	4.521.388
4	822	070	072	7000	7049	65.855.978
4	822	070	072	7050		3.595.000
4	822	070	072	7050	7053	3.595.000
4	822	070	072	7750		178.331.590
4	822	070	072	7750	7756	2.032.000
4	822	070	072	7750	7757	4.565.000
4	822	070	072	7750	7761	10.500.000
4	822	070	072	7750	7799	161.234.590
4	822	070	072	9300		2.402.634.000
4	822	070	072	9300	9301	2.402.634.000
4	822	070	072	9400		963.739.000
4	822	070	072	9400	9401	222.000.000
4	822	070	072	9400	9402	728.529.000
4	822	070	072	9400	9449	13.210.000
4	822	070	073			19.607.437.000

4	822	070	073	6000		7.961.197.506
4	822	070	073	6000	6001	7.961.197.506
4	822	070	073	6050		192.782.272
4	822	070	073	6050	6051	192.782.272
4	822	070	073	6100		4.711.174.146
4	822	070	073	6100	6101	100.605.200
4	822	070	073	6100	6102	137.592.000
4	822	070	073	6100	6105	170.101.000
4	822	070	073	6100	6107	19.656.000
4	822	070	073	6100	6112	2.514.794.220
4	822	070	073	6100	6113	30.420.000
4	822	070	073	6100	6115	1.722.889.326
4	822	070	073	6100	6149	15.116.400
4	822	070	073	6150		97.941.000
4	822	070	073	6150	6151	49.344.000
4	822	070	073	6150	6157	45.600.000
4	822	070	073	6150	6199	2.997.000
4	822	070	073	6200		832.804.700
4	822	070	073	6200	6201	776.204.700
4	822	070	073	6200	6202	56.600.000
4	822	070	073	6250		650.400.000
4	822	070	073	6250	6299	650.400.000
4	822	070	073	6300		2.240.843.241
4	822	070	073	6300	6301	1.756.020.709
4	822	070	073	6300	6302	302.259.066
4	822	070	073	6300	6303	82.332.844
4	822	070	073	6300	6304	100.230.622
4	822	070	073	6500		45.929.318
4	822	070	073	6500	6501	41.842.978
4	822	070	073	6500	6502	4.086.340
4	822	070	073	6550		280.457.146
4	822	070	073	6550	6551	50.766.418
4	822	070	073	6550	6553	31.850.000
4	822	070	073	6550	6599	197.840.728
4	822	070	073	6600		21.610.200
4	822	070	073	6600	6605	16.448.200
4	822	070	073	6600	6608	5.162.000
4	822	070	073	6700		50.600.000
4	822	070	073	6700	6704	50.600.000
4	822	070	073	6750		215.245.737
4	822	070	073	6750	6757	78.000.000
4	822	070	073	6750	6799	137.245.737
4	822	070	073	6900		151.722.468
4	822	070	073	6900	6912	57.790.000
4	822	070	073	6900	6921	13.843.468
4	822	070	073	6900	6949	80.089.000
4	822	070	073	6950		90.680.000
4	822	070	073	6950	6954	14.850.000
4	822	070	073	6950	6955	28.650.000
4	822	070	073	6950	6956	47.180.000
4	822	070	073	7000		387.692.756
4	822	070	073	7000	7001	183.908.462
4	822	070	073	7000	7004	21.474.294
4	822	070	073	7000	7049	182.310.000
4	822	070	073	7050		24.992.000
4	822	070	073	7050	7053	24.992.000
4	822	070	073	7750		441.180.510
4	822	070	073	7750	7757	1.913.500
4	822	070	073	7750	7766	167.125.000
4	822	070	073	7750	7799	272.142.010
4	822	070	073	9300		820.658.000

4	822	070	073	9300	9301	820.658.000
4	822	070	073	9400		389.526.000
4	822	070	073	9400	9401	108.730.000
4	822	070	073	9400	9402	264.894.000
4	822	070	073	9400	9449	15.902.000
4	830	160				1.743.983.400
4	830	160	161			1.743.983.400
4	830	160	161	6200		67.392.000
4	830	160	161	6200	6202	67.392.000
4	830	160	161	6550		100.000
4	830	160	161	6550	6599	100.000
4	830	160	161	6600		137.119.000
4	830	160	161	6600	6606	137.119.000
4	830	160	161	6650		40.890.000
4	830	160	161	6650	6699	40.890.000
4	830	160	161	6750		2.800.000
4	830	160	161	6750	6799	2.800.000
4	830	160	161	6900		2.300.000
4	830	160	161	6900	6912	680.000
4	830	160	161	6900	6918	1.620.000
4	830	160	161	6950		358.510.000
4	830	160	161	6950	6955	285.610.000
4	830	160	161	6950	6999	72.900.000
4	830	160	161	7000		169.140.400
4	830	160	161	7000	7001	151.140.400
4	830	160	161	7000	7049	18.000.000
4	830	160	161	7100		110.000.000
4	830	160	161	7100	7103	110.000.000
4	830	160	161	7750		198.158.000
4	830	160	161	7750	7756	3.240.000
4	830	160	161	7750	7799	194.918.000
4	830	160	161	9300		473.083.000
4	830	160	161	9300	9301	473.083.000
4	830	160	161	9400		184.491.000
4	830	160	161	9400	9401	36.903.000
4	830	160	161	9400	9402	142.188.000
4	830	160	161	9400	9449	5.400.000
4	830	190				1.021.366.000
4	830	190	191			1.021.366.000
4	830	190	191	6900		499.122.000
4	830	190	191	6900	6949	499.122.000
4	830	190	191	9350		491.176.000
4	830	190	191	9350	9351	491.176.000
4	830	190	191	9400		31.068.000
4	830	190	191	9400	9401	9.468.000
4	830	190	191	9400	9402	21.600.000
4	830	220				396.086.000
4	830	220	221			396.086.000
4	830	220	221	6200		29.000.000
4	830	220	221	6200	6202	10.000.000
4	830	220	221	6200	6249	19.000.000
4	830	220	221	6750		24.000.000
4	830	220	221	6750	6799	24.000.000
4	830	220	221	7000		21.817.000
4	830	220	221	7000	7001	21.817.000
4	830	220	221	7750		56.171.000
4	830	220	221	7750	7799	56.171.000
4	830	220	221	9300		186.184.000
4	830	220	221	9300	9301	186.184.000
4	830	220	221	9400		78.914.000
4	830	220	221	9400	9401	14.594.000

4	830	220	221	9400	9402	64.320.000
4	830	250				463.313.000
4	830	250	261			463.313.000
4	830	250	261	6500		86.408.000
4	830	250	261	6500	6504	86.408.000
4	830	250	261	6650		20.000.000
4	830	250	261	6650	6699	20.000.000
4	830	250	261	6750		188.935.000
4	830	250	261	6750	6751	188.935.000
4	830	250	261	7000		84.620.000
4	830	250	261	7000	7001	84.620.000
4	830	250	261	7750		83.350.000
4	830	250	261	7750	7799	83.350.000
4	830	280				16.731.830.345
4	830	280	281			1.560.860.500
4	830	280	281	6600		2.910.000
4	830	280	281	6600	6606	2.910.000
4	830	280	281	6650		58.850.000
4	830	280	281	6650	6651	760.000
4	830	280	281	6650	6652	1.000.000
4	830	280	281	6650	6699	57.090.000
4	830	280	281	6750		4.000.000
4	830	280	281	6750	6799	4.000.000
4	830	280	281	7000		144.466.500
4	830	280	281	7000	7001	144.466.500
4	830	280	281	7750		1.350.634.000
4	830	280	281	7750	7756	10.060.000
4	830	280	281	7750	7799	1.340.574.000
4	830	280	282			9.550.000
4	830	280	282	6650		9.550.000
4	830	280	282	6650	6699	9.550.000
4	830	280	283			2.950.042.651
4	830	280	283	6500		14.934.651
4	830	280	283	6500	6501	14.934.651
4	830	280	283	6550		3.817.000
4	830	280	283	6550	6551	3.817.000
4	830	280	283	6750		1.600.000
4	830	280	283	6750	6799	1.600.000
4	830	280	283	6900		145.540.000
4	830	280	283	6900	6923	145.540.000
4	830	280	283	7100		164.309.000
4	830	280	283	7100	7102	164.309.000
4	830	280	283	9300		2.182.452.000
4	830	280	283	9300	9301	2.182.452.000
4	830	280	283	9400		437.390.000
4	830	280	283	9400	9401	56.297.000
4	830	280	283	9400	9402	377.421.000
4	830	280	283	9400	9449	3.672.000
4	830	280	292			10.805.473.000
4	830	280	292	6900		147.150.000
4	830	280	292	6900	6921	48.400.000
4	830	280	292	6900	6922	98.750.000
4	830	280	292	9300		8.822.111.000
4	830	280	292	9300	9301	8.822.111.000
4	830	280	292	9400		1.836.212.000
4	830	280	292	9400	9401	227.298.000
4	830	280	292	9400	9402	1.598.914.000
4	830	280	292	9400	9449	10.000.000
4	830	280	311			905.741.000
4	830	280	311	9300		671.091.000
4	830	280	311	9300	9301	671.091.000

4	830	280	311	9400		234.650.000
4	830	280	311	9400	9402	234.650.000
4	830	280	312			428.195.554
4	830	280	312	6500		19.781.854
4	830	280	312	6500	6501	19.781.854
4	830	280	312	6900		8.413.700
4	830	280	312	6900	6921	8.413.700
4	830	280	312	9300		368.977.000
4	830	280	312	9300	9301	368.977.000
4	830	280	312	9400		31.023.000
4	830	280	312	9400	9402	31.023.000
4	821	280	338			71.967.640
4	821	280	338	6000		35.802.210
4	821	280	338	6000	6001	35.802.210
4	821	280	338	6100		468.000
4	821	280	338	6100	6113	468.000
4	821	280	338	6200		21.000.000
4	821	280	338	6200	6201	21.000.000
4	821	280	338	6250		4.000.000
4	821	280	338	6250	6299	4.000.000
4	821	280	338	6300		7.697.430
4	821	280	338	6300	6301	6.265.350
4	821	280	338	6300	6302	1.074.060
4	821	280	338	6300	6304	358.020
4	821	280	338	6550		200.000
4	821	280	338	6550	6553	200.000
4	821	280	338	6700		2.800.000
4	821	280	338	6700	6704	2.800.000
4	830	340				41.044.686.566
4	830	340	341			25.325.509.693
4	830	340	341	6000		3.169.602.466
4	830	340	341	6000	6001	3.169.602.466
4	830	340	341	6050		166.292.219
4	830	340	341	6050	6051	166.292.219
4	830	340	341	6100		1.622.488.970
4	830	340	341	6100	6101	54.756.970
4	830	340	341	6100	6102	82.836.000
4	830	340	341	6100	6105	145.276.000
4	830	340	341	6100	6111	387.504.000
4	830	340	341	6100	6113	5.616.000
4	830	340	341	6100	6116	2.106.000
4	830	340	341	6100	6123	6.901.000
4	830	340	341	6100	6124	812.037.000
4	830	340	341	6100	6149	125.456.000
4	830	340	341	6150		39.051.000
4	830	340	341	6150	6199	39.051.000
4	830	340	341	6200		438.047.666
4	830	340	341	6200	6201	429.888.666
4	830	340	341	6200	6202	3.159.000
4	830	340	341	6200	6249	5.000.000
4	830	340	341	6250		320.225.400
4	830	340	341	6250	6299	320.225.400
4	830	340	341	6300		725.181.804
4	830	340	341	6300	6301	585.619.440
4	830	340	341	6300	6302	113.003.464
4	830	340	341	6300	6303	26.558.900
4	830	340	341	6350		2.723.514.300
4	830	340	341	6350	6353	173.850.300
4	830	340	341	6350	6399	2.549.664.000
4	830	340	341	6400		45.252.000
4	830	340	341	6400	6449	45.252.000

4	830	340	341	6500		56.907.625
4	830	340	341	6500	6501	48.758.762
4	830	340	341	6500	6502	8.148.863
4	830	340	341	6550		391.102.734
4	830	340	341	6550	6551	87.704.034
4	830	340	341	6550	6552	179.902.000
4	830	340	341	6550	6553	16.800.000
4	830	340	341	6550	6599	106.696.700
4	830	340	341	6600		71.222.718
4	830	340	341	6600	6601	110.000
4	830	340	341	6600	6603	1.050.000
4	830	340	341	6600	6605	22.152.718
4	830	340	341	6600	6606	47.910.000
4	830	340	341	6650		391.530.000
4	830	340	341	6650	6651	14.907.600
4	830	340	341	6650	6652	2.000.000
4	830	340	341	6650	6657	10.000.000
4	830	340	341	6650	6658	1.400.000
4	830	340	341	6650	6699	363.222.400
4	830	340	341	6700		221.350.000
4	830	340	341	6700	6701	6.150.000
4	830	340	341	6700	6702	3.900.000
4	830	340	341	6700	6703	5.100.000
4	830	340	341	6700	6704	206.200.000
4	830	340	341	6750		414.191.000
4	830	340	341	6750	6751	37.924.000
4	830	340	341	6750	6757	164.368.000
4	830	340	341	6750	6799	211.899.000
4	830	340	341	6900		730.249.098
4	830	340	341	6900	6912	89.528.098
4	830	340	341	6900	6913	22.124.000
4	830	340	341	6900	6921	12.370.000
4	830	340	341	6900	6949	606.227.000
4	830	340	341	6950		675.513.100
4	830	340	341	6950	6955	81.250.000
4	830	340	341	6950	6956	453.550.000
4	830	340	341	6950	6999	140.713.100
4	830	340	341	7000		280.308.274
4	830	340	341	7000	7001	229.765.274
4	830	340	341	7000	7012	12.043.000
4	830	340	341	7000	7049	38.500.000
4	830	340	341	7050		78.254.000
4	830	340	341	7050	7053	78.254.000
4	830	340	341	7750		1.364.119.631
4	830	340	341	7750	7756	7.220.000
4	830	340	341	7750	7761	8.700.000
4	830	340	341	7750	7799	1.348.199.631
4	830	340	341	8000		7.712.888.688
4	830	340	341	8000	8049	7.712.888.688
4	830	340	341	8150		16.616.700
4	830	340	341	8150	8154	16.616.700
4	830	340	341	9300		3.214.520.000
4	830	340	341	9300	9301	3.214.520.000
4	830	340	341	9400		457.080.300
4	830	340	341	9400	9401	85.848.000
4	830	340	341	9400	9402	371.232.300
4	819	340	351			7.902.983.608
4	819	340	351	6000		1.122.072.032
4	819	340	351	6000	6001	1.122.072.032
4	819	340	351	6100		515.239.990
4	819	340	351	6100	6101	51.817.890

4	819	340	351	6100	6102	13.806.000
4	819	340	351	6100	6113	1.404.000
4	819	340	351	6100	6123	97.801.300
4	819	340	351	6100	6124	278.806.800
4	819	340	351	6100	6149	71.604.000
4	819	340	351	6200		161.012.000
4	819	340	351	6200	6201	161.012.000
4	819	340	351	6250		40.700.000
4	819	340	351	6250	6299	40.700.000
4	819	340	351	6300		250.049.218
4	819	340	351	6300	6301	211.875.230
4	819	340	351	6300	6302	34.103.528
4	819	340	351	6300	6303	4.070.460
4	819	340	351	6350		1.832.400.900
4	819	340	351	6350	6353	101.268.900
4	819	340	351	6350	6399	1.731.132.000
4	819	340	351	6550		58.022.768
4	819	340	351	6550	6551	5.109.768
4	819	340	351	6550	6552	52.913.000
4	819	340	351	6650		42.620.000
4	819	340	351	6650	6699	42.620.000
4	819	340	351	6700		64.400.000
4	819	340	351	6700	6704	64.400.000
4	819	340	351	6750		42.600.000
4	819	340	351	6750	6757	42.600.000
4	819	340	351	6900		950.000
4	819	340	351	6900	6912	950.000
4	819	340	351	6950		357.077.000
4	819	340	351	6950	6955	357.077.000
4	819	340	351	7000		259.073.250
4	819	340	351	7000	7001	8.304.750
4	819	340	351	7000	7049	250.768.500
4	819	340	351	7850		1.825.686.700
4	819	340	351	7850	7851	13.141.400
4	819	340	351	7850	7852	880.000.000
4	819	340	351	7850	7853	63.814.000
4	819	340	351	7850	7854	159.354.000
4	819	340	351	7850	7899	709.377.300
4	819	340	351	8000		1.331.079.750
4	819	340	351	8000	8049	1.331.079.750
4	820	340	361			7.560.296.365
4	820	340	361	6000		661.614.826
4	820	340	361	6000	6001	661.614.826
4	820	340	361	6050		16.800.000
4	820	340	361	6050	6051	16.800.000
4	820	340	361	6100		253.332.140
4	820	340	361	6100	6101	35.417.840
4	820	340	361	6100	6102	19.890.000
4	820	340	361	6100	6123	24.135.000
4	820	340	361	6100	6124	173.889.300
4	820	340	361	6200		63.031.600
4	820	340	361	6200	6201	62.089.200
4	820	340	361	6200	6249	942.400
4	820	340	361	6250		101.700.000
4	820	340	361	6250	6299	101.700.000
4	820	340	361	6300		173.213.274
4	820	340	361	6300	6301	144.721.990
4	820	340	361	6300	6302	21.195.684
4	820	340	361	6300	6303	7.295.600
4	820	340	361	6350		1.859.265.700
4	820	340	361	6350	6353	446.243.700

4	820	340	361	6350	6399	1.413.022.000
4	820	340	361	6500		1.319.700
4	820	340	361	6500	6501	1.319.700
4	820	340	361	6550		54.560.100
4	820	340	361	6550	6551	1.478.100
4	820	340	361	6550	6552	38.402.000
4	820	340	361	6550	6599	14.680.000
4	820	340	361	6650		563.889.200
4	820	340	361	6650	6651	7.864.500
4	820	340	361	6650	6658	1.500.000
4	820	340	361	6650	6699	554.524.700
4	820	340	361	6700		49.400.000
4	820	340	361	6700	6704	49.400.000
4	820	340	361	6750		900.000
4	820	340	361	6750	6799	900.000
4	820	340	361	6900		4.310.000
4	820	340	361	6900	6912	4.310.000
4	820	340	361	6950		67.590.000
4	820	340	361	6950	6956	67.590.000
4	820	340	361	7000		400.000
4	820	340	361	7000	7001	400.000
4	820	340	361	7050		18.637.600
4	820	340	361	7050	7053	18.637.600
4	820	340	361	7750		33.419.600
4	820	340	361	7750	7799	33.419.600
4	820	340	361	8000		3.636.912.625
4	820	340	361	8000	8049	3.636.912.625
4	820	340	362			255.896.900
4	820	340	362	6100		14.040.000
4	820	340	362	6100	6149	14.040.000
4	820	340	362	6300		3.931.200
4	820	340	362	6300	6301	3.931.200
4	820	340	362	6350		213.422.400
4	820	340	362	6350	6353	61.214.400
4	820	340	362	6350	6399	152.208.000
4	820	340	362	6650		6.550.000
4	820	340	362	6650	6658	2.100.000
4	820	340	362	6650	6699	4.450.000
4	820	340	362	7000		6.287.400
4	820	340	362	7000	7001	6.287.400
4	820	340	362	7750		11.665.900
4	820	340	362	7750	7799	11.665.900
4	830	370				8.540.756.763
4	830	370	371			747.712.583
4	830	370	371	6500		3.615.736
4	830	370	371	6500	6501	3.615.736
4	830	370	371	6900		49.572.000
4	830	370	371	6900	6949	49.572.000
4	830	370	371	7150		479.742.000
4	830	370	371	7150	7162	150.600.000
4	830	370	371	7150	7199	329.142.000
4	830	370	371	7250		187.200.000
4	830	370	371	7250	7257	187.200.000
4	830	370	371	7750		27.582.847
4	830	370	371	7750	7799	27.582.847
4	830	370	374			1.047.690.500
4	830	370	374	6100		10.530.000
4	830	370	374	6100	6102	10.530.000
4	830	370	374	6200		2.106.000
4	830	370	374	6200	6201	2.106.000
4	830	370	374	7250		1.035.054.500

4	830	370	374	7250	7251	21.586.500
4	830	370	374	7250	7257	70.200.000
4	830	370	374	7250	7262	943.268.000
4	830	370	398			6.745.353.680
4	830	370	398	7100		23.526.480
4	830	370	398	7100	7149	23.526.480
4	830	370	398	7250		70.000.000
4	830	370	398	7250	7257	70.000.000
4	830	370	398	7450		5.995.027.200
4	830	370	398	7450	7451	634.327.200
4	830	370	398	7450	7454	450.000.000
4	830	370	398	7450	7455	101.500.000
4	830	370	398	7450	7499	4.809.200.000
4	830	370	398	7750		656.800.000
4	830	370	398	7750	7799	656.800.000
4	860	400				20.000.000
4	860	400	411			20.000.000
4	860	400	411	7750		20.000.000
4	860	400	411	7750	7799	20.000.000
4	860	430				26.760.780.606
4	860	430	433			332.087.300
4	860	430	433	7700		208.087.300
4	860	430	433	7700	7701	346.000
4	860	430	433	7700	7702	207.741.300
4	860	430	433	7750		124.000.000
4	860	430	433	7750	7799	124.000.000
4	860	430	434			26.428.693.306
4	860	430	434	0950		26.428.693.306
4	860	430	434	0950	0961	7.944.125.000
4	860	430	434	0950	0965	2.494.343.400
4	860	430	434	0950	0967	15.949.724.906
4	860	430	434	0950	0968	40.500.000
4	860					447.000.000
4	860	430				447.000.000
4	860	430	433			447.000.000
4	860	430	433	7700		447.000.000
4	860	430	433	7700	7749	447.000.000
TỔNG CỘNG						**149.649.535.156**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ